

CÔNG TY CỔ PHẦN GLONG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GLONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GLONG JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GLONG ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108610427

3. Ngày thành lập: 15/02/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6- B25 ngõ 45 Nguyễn Hồng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0916161175

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Hoạt động phiên dịch	7490
2.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
4.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
5.	Đúc sắt, thép	2431
6.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
7.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ dược phẩm)	4649
9.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
10.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
11.	Đúc kim loại màu	2432
12.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
13.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
14.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
15.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm đầu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	4530

16.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm đầu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	4543
17.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
19.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
20.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
23.	Cho thuê xe có động cơ	7710
24.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
25.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
26.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
27.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
28.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
29.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
30.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
31.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
32.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
33.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
34.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
35.	Tư vấn, môi giới, đầu giá bất động sản, đầu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
36.	Quảng cáo	7310
37.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
38.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
39.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
40.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
41.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
42.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630

43.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình.	7110(Chính)
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
45.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác;	4773
46.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
47.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
48.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
49.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
50.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
52.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
53.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
54.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
55.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
56.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium, vàng miếng và vàng nguyên liệu);	4662

57.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
58.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
59.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
60.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
61.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
62.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
63.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
64.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
65.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
66.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
67.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
68.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ CÔNG VĨNH	Căn 16, tầng 24, toà T01 TimesCity, Số 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	95.000	950.000.000	19,000	0300750023 30	
			Tổng số	95.000	950.000.000	19,000		
2	NGUYỄN QUỐC HUY	Số 2- B19 – tập thể Nam Thành Công, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	255.000	2.550.000.000	51,000	0270760002 42	
			Tổng số	255.000	2.550.000.000	51,000		

3	ĐÀM THỊ THẢO	P1708- ĐN2- CT3, Khu Đô Thị Trung Văn, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	0271760000 05
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ CÔNG VĨNH**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *06/11/1975*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *030075002330*

Ngày cấp: *29/11/2016*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Căn 16, tầng 24, toà T01 TimesCity, Số 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Căn 16, tầng 24, toà T01 TimesCity, Số 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội